TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 400/2021/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ L số: 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991;

Thường trú: A 32, tổ 2, ấp Ph1, xã Ph2, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tạm trú: ấp 3, xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1991;

Thường trú: số 22/5/4 đường B, tổ 3, ấp 8, xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Thanh L;

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 128/2017 ngày 04 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Thanh L không còn giá trị pháp L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991;

Thường trú: A 32, tổ 2, ấp Ph1, xã Ph2, huyện L1, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tạm trú: ấp 3, xã H, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Bà Bùi Thị Thanh L, sinh năm 1991;

Thường trú: số 22/5/4 đường B, tổ 3, ấp 8, xã B, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bùi Ngọc L3, sinh ngày: 15/7/2019. Bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà L có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Thanh L cùng xác định không có.

* Nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Bùi Thị Thanh L cùng xác định không có.

* Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông T tự nguyện nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0085654 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ, hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Hùng Vương